|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA  THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA  **KHOA ÂM NHẠC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021* |
|  |  |

**KẾ HOẠCHNĂM HỌC 2021-2022**

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của khoa Âm nhạc được quy định tại Quy chế tổ chức hoạt động của Khoa Âm nhạc ban hành kèm theo Quyết định số 789/QĐ-ĐVTDT ngày 31/7/2013

Căn cứ Quyết định số: 639/QĐ-ĐVTDT ngày 10/08/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định tổ chức quản lý đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Khoa Âm nhạc xây dựng Kế hoạch năm học 2021- 2022 như sau:

**1. Cơ cấu đội ngũ CBGVcơ hữu tại khoa**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên** | **Chức danh** | **Trình độ**  **chuyên môn** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **Ghi chú** |
| **1** | Phạm Thị Hoàng Hiền | Phó trưởng khoa- phụ trách khoa | NGƯT. GVC. Thạc sĩ QLGD | X |  |  |
| **2** | Bùi Thị Thu | Phó khoa | ThS. PP SP thanh nhạc | X |  |  |
| **3** | Nguyễn Tiến Thành | Phó trưởng BM PT BM LLÂN | GVC. Thạc sĩ Âm nhạc học | X |  |  |
| **4** | Trịnh Thị Thúy Khuyên | Phó trưởng BM- PT BM TN- NC | GVC. NCS LL & PPDH Âm nhạc | X |  |  |
| **5** | Mai Đông | Phó BM TN- NC | GVC. Thạc sĩ Âm nhạc học | X |  |  |
| **6** | Lê Thị Thu Trang | Giảng viên | ThS. PP SP thanh nhạc | X |  |  |
| **7** | Phạm Ngọc Đỉnh | Giảng viên | Thạc sĩ SPBD | X |  |  |
| **8** | Đỗ My Lam | Giảng viên | NCS LL & PPDH Âm nhạc | X |  |  |
| **9** | Phạm Hồng Hải | Giảng viên | ThS. LL & PPDH Âm nhạc |  | X |  |
| **10** | Lê Thị Tuyết | Giảng viên | ThS. LL & PPDH Âm nhạc |  | X |  |
| **11** | Lê Mai Ly | Giảng viên | ThS. LL & PPDH Âm nhạc |  | X |  |
| **12** | Phạm Đắc Thịnh | Giảng viên | CH LL & PPDH Âm nhạc |  | X |  |
| **13** | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | Giáo vụ khoa | CH Quản lý kinh tế |  | X |  |

**2. Quy mô người học trong năm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các bậc/hệ đào tạo** | **Số lượng**  **hiện có** | **Dự kiến tuyển mới 2021** | **Ghi chú** |
| 1 | Đại học chính quy | 34 | 25 |  |
| 2 | Đại học Liên thông chính quy | 0 | 5 |  |
| 3 | TCCN | 13 | 20 |  |
| **Tổng cộng** | | 47 | 50 |  |
| **97** | |  |

**3. Phân công nhiệm vụ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và Tên** | **Chức danh** | **Nhiệm vụ** | **Ghi chú** |
|  | Phạm Thị Hoàng Hiền | Phó trưởng khoa - Phụ trách khoa | 1. Quản lý, điều hành tất cả các công việc chung của khoa.  2. Quản lý trực tiếp hoạt động chuyên môn của khoa  3. Chỉ đạo BM xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và chủ trì tổ chức quá trình đào tạo các ngành thuộc khoa (Thanh nhạc, nhạc cụ); tổ chức quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của nhà trường;  4. Tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình môn học do Hiệu trưởng giao; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; đề xuất xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy - học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học;  5. Quản lý về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập các học phần theo thời khoa biểu.  6. Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên trong khoa; tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cán bộ quản lý ngang cấp theo quy định của nhà trường thông qua:  7. Công tác tự đánh giá tháng.  8. Dự giờ sinh hoạt chuyên môn định kỳ.  9. Triển khai kế hoạch dự giờ giảng viên theo kế hoạch chung.  10. Chỉ đạo BM lập kế hoạch và triển khai công tác dự giờ sát hạch giảng viên mới, học phần mới đúng quy trình.  11. Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa và trường theo yêu cầu của hội đồng trường, hiệu trưởng, trưởng khoa.  12. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, phát triển chương trình đào tạo và cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội.  13. Tham gia giảng dạy cho SV ngành Thanh nhạc, SPAN các hệ TCNK, ĐH chính quy, ĐH LTCQ, ĐH LTVHVL.  14. Tham gia công tác NCKH.  15. Chịu trách nhiệm công tác NCKH của CBGV trong khoa. Đề tài, Hội nghị, hội thảo khoa học,  16. Chịu trách nhiệm công tác biểu diễn các chương trình văn nghệ trong và ngoài nhà trường.  17. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế |  |
|  | Bùi Thị Thu | Phó khoa | 1. Quản lý trực tiếp mảng HCGD cấp khoa. Phân công lịch trực khoa. 2. Quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của HSSV 3. Cùng với trưởng khoa và các bộ môn quản lý các hoạt động NCKH cấp khoa: Chất lượng NCKH, Đề tài, Hội nghị, hội thảo khoa học. 4. Chỉ đạo, đôn đốc các bộ môn tham gia các hoạt động xây dựng và biên soạn giáo trình, kế hoạch bài giảng và chương trình giảng dạy các ngành học 5. . Phụ trách trang Website của Khoa 6. . Phân công, theo dõi và quản lý hoạt động của GVCV, kết hợp với phòng CTHSSV rà soát công tác GVCV.   7.Phụ trách trực tiếp và tổ chức các hoạt động, công tác xã hội, từ thiện của khoa  8.Tham gia giảng dạy cho SV ngành Thanh nhạc, SPAN, GDMN các hệ TCNK, ĐH chính quy, ĐH LTCQ, ĐH LTVHVL  9.Tham gia NCKH.  10.Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Trịnh Thị Thúy Khuyên | Phó Bộ môn Phụ trách Bộ môn Thanh nhạc – Nhạc cụ | 1. Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập của BM; Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, kế hoạch giảng dạy và phân công giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu, học liệu tham khảo nhóm môn học thuộc bộ môn Thanh nhạc – Nhạc cụ.  2. Thường xuyên, định kỳ, đột xuất (nếu có)/tháng có báo cáo công tác và kế hoạch công tác bộ phận phụ trách bằng văn bản với Phụ trách khoa.  3. Tham gia công tác giảng dạy choSV ngành Thanh nhạc, SPAN các hệ TCNK, ĐH chính quy, ĐH LTCQ, ĐH LTVHVL.  4. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các nhiệm khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa; thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn của bộ môn TN-NC  5. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn;  6. Xây dựng các kế hoạch chấm thi Học phần, Học kỳ, Thực tập và Tốt nghiệp.  7. Tham gia trực tiếp ( dưới sự chỉ đạo của trưởng khoa) tổ chức các chương trình biểu diễn của trường phục vụ nhà trường và xã hội.  8. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Nguyễn Tiến Thành | Phó Bộ môn Bộ môn Lý luận Âm nhạc | 1. Quản lý toàn diện hoạt động giảng dạy của Bộ môn LLÂN: Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập;  2. Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu, học liệu tham khảo nhóm môn học thuộc bộ môn LLÂN;  3. Tham gia công tác giảng dạy cho SV ngành Thanh nhạc, SPAN các hệ TCNK,ĐH chính quy, ĐH LTCQ, ĐH LTVHVL  4. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các nhiệm khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa; thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn của bộ môn Lý luận Âm nhạc;  5. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn;  6. Xây dựng các kế hoạch chấm thi Học phần, Học kỳ và Tốt nghiệp.  7. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Mai Đông | Phó Bộ môn Thanh nhạc – Nhạc cụ | 1. Quản lý toàn diện hoạt động giảng dạy của các môn nhạc cụ: Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập;  2. Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu, học liệu tham khảo nhóm môn học thuộc môn Nhạc cụ;  3. Tham gia công tác giảng dạycho sinh viên Thanh nhạc, SPAN các hệ TCNK , ĐHCQ, ĐHLTCQ, ĐHLTVHVL..  4. Thường xuyên, định kỳ, đột xuất (nếu có)/tháng có báo cáo công tác và kế hoạch công tác bộ môn phụ trách bằng văn bản với Phụ trách khoa.  5. Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các nhiệm khoa học và công nghệ theo kế hoạch của trường và khoa; thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn của môn Nhạc cụ  6. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn;  7. Tham gia trực tiếp ( dưới sự chỉ đạo của trưởng khoa) tổ chức các chương trình biểu diễn của trường phục vụ nhà trường và xã hội.  8. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Phạm Ngọc Đỉnh | Giảng viên | 1. Giảng dạy cho sinh viên Thanh nhạc, SPAN các hệ ĐHCQ, ĐHLTCQ, ĐHLTVHVL.  2. Tham gia công tác chuyên môn theo quy định (Hướng dẫn thực tập, thực tế, coi thi, chấm thi, Tham gia công tác trực chuyên môn tại khoa)  3. Tham gia công tác giảng viên cố vấn theo phân công.  4. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo và tự đào tạo theo quy định.  5. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Lê Thị Thu Trang | Giảng viên | 1. Tham gia giảng dạy cho HSSV ngành Thanh nhạc, SPAN,GDMN các hệ TCNK, ĐH chính quy, ĐH LTCQ, ĐH LTVHVL  2. Tham gia công tác chuyên môn theo quy định (Hướng dẫn thực tập, coi thi, chấm thi, Tham gia công tác trực chuyên môn tại khoa)  3. Tham gia công tác giảng viên cố vấn theo phân công.  4. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo và tự đào tạo theo quy định.  5. Tham gia các chương trình biểu diễn của nhà trường.  6. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Phạm Thị Hải | Giảng viên | 1. Tham gia giảng dạy cho HSSV ngành Thanh nhạc, SPAN,GDMN các hệ TCNK, ĐH chính quy, ĐH LTCQ, ĐH LTVHVL  2. Tham gia công tác chuyên môn theo quy định (Hướng dẫn thực tập, coi thi, chấm thi, Tham gia công tác trực chuyên môn tại khoa)  3. Tham gia công tác giảng viên cố vấn theo phân công.  4. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo và tự đào tạo theo quy định.  5. Tham gia các chương trình biểu diễn của nhà trường.  6. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Lê Thị Tuyết | Giảng viên | 1. Tham gia giảng dạy cho HSSV ngành Thanh nhạc, SPAN,GDMN các hệ TCNK, ĐH chính quy, ĐH LTCQ, ĐH LTVHVL  2. Tham gia công tác chuyên môn theo quy định (Hướng dẫn thực tập, coi thi, chấm thi, Tham gia công tác trực chuyên môn tại khoa)  3. Tham gia công tác giảng viên cố vấn theo phân công.  4. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo và tự đào tạo theo quy định.  5. Tham gia các chương trình biểu diễn của nhà trường.  6. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Đỗ Thị Lam | Giảng viên | 1. Tham gia giảng dạy cho HSSV ngành Thanh nhạc, SPAN các hệ TCNK, ĐH chính quy, ĐH LTCQ  2. Tham gia công tác chuyên môn theo quy định (Hướng dẫn thực tập, coi thi, chấm thi, Tham gia công tác trực chuyên môn tại khoa)  3. Tham gia công tác giảng viên cố vấn theo phân công.  4. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo và tự đào tạo theo quy định.  5. Tham gia các chương trình biểu diễn của nhà trường.  6. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Lê Mai Ly | Giảng viên | 1. Tham gia giảng dạy cho HSSV ngành Thanh nhạc, SPAN,GDMN các hệ TCNK, ĐH chính quy, ĐH LTCQ  2. Tham gia công tác chuyên môn theo quy định (Hướng dẫn thực tập, coi thi, chấm thi, Tham gia công tác trực chuyên môn tại khoa)  3. Tham gia công tác giảng viên cố vấn theo phân công.  4. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo và tự đào tạo theo quy định.  5. Tham gia các chương trình biểu diễn của nhà trường.  6. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Phạm Đắc Thịnh | Giảng viên | 1. Tham gia giảng dạy cho HS hệ TCNK ngành Thanh nhạc.  2. Tham gia công tác chuyên môn theo quy định (Chấm thi, Tham gia công tác trực chuyên môn tại khoa)  3. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo và tự đào tạo theo quy định.  4. Chịu trách nhiệm kiểm tra và quản lý hệ thống CSVC tại các phòng học chịu quản lý của Khoa.  5. Tham gia các chương trình biểu diễn của nhà trường.  6. Tham gia cùng tổ điều hành bộ phận âm thanh ánh sáng tại Hội trường Nhà biểu diễn.  7. Trực HCGD khoa, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt khoa đủ định mức theo Quy chế. |  |
|  | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | Giáo vụ khoa | 1. Theo dõi hoạt động giảng dạy (theo thời khóa biểu) của GV và SV. Báo cáo kiểm tra hành chính giáo dục hàng ngày.  2. Theo dõi và báo cáo tiến độ giảng dạy; báo cáo điều kiện thi giữa kỳ, điều kiện thi kết thúc học phần, thu và lưu trữ phiếu điểm tổng hợp đưa về phòng đào tạo.  4. Chuẩn bị kế hoạch mời giảng viên thỉnh giảng  5. Phối hợp phòng QL Đào tạo xây dựng lịch học tổng thể toàn khoa theo từng học kỳ, năm học.  6. Trực HCGD khoa theo phân công.  7. Thu thập, bảo quản phiếu điểm, hồ sơ điểm của khoa.  8. Lập kế hoạch học kỳ phụ, kỳ linh hoạt hàng năm  9. Các vấn đề liên quan đến tổng hợp, nhập điểm học tập cho học sinh hệ TCNK  10. Hoàn thiện các hồ sơ thanh toán  11. Lập kế hoạch và triển khai các học phần của các lớp trong năm học.  12. Phối hợp Trưởng khoa xây dựng kế hoạch công tác tháng, báo cáo tháng. Soạn các văn bản quản lý cấp khoa dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo khoa.  13. Báo cáothông tin của SV về chuyển trường, bảo lưu kết quả, nghỉ học dài ngày;  14. Thông tin mời họp cấp bộ môn, cấp khoa, cấp trường đến cán bộ giảng viên khoa  15. Các vấn đề liên quan đến kết quả rèn luyện HSSV  16. Đăng bài viết lên Website khoa. |  |

**4.Các nội dung hoạt động đào tạo**

**4.1. Công tác tuyển sinh**

Toàn thể CBGV khoa Âm nhạc luôn tích cực tham gia công tác tư vấn tuyển sinh tới người học(trực tiếp, gián tiếp). Năm học 2020-2021, khoa thực hiện tuyển hệ Đại học chính quy ngành Thanh nhạc( chỉ tiêu 25 SV) và Đại học Liên thông chính quy ngành thanh nhạc(chỉ tiêu 5 SV), Trung cấp năng khiếu âm nhạc (20HS).

**4.2. Kế hoạch dự giờ cấp khoa**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | | | | | | **Họ và tên GV** | | | **Môn dạy** | **Lớp** | **Phòng** |
| **Tiết** | **Buổi** | **Thứ** | | **Ngày/ tháng** | |
| **Học kỳ I** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | 3 | Sáng | 2 | 23/8/2021 | | | Lê Mai | | Ly | Thanh nhạc 5 | ĐHTNK8 | TN5 |
| 2 | 3 | Chiều | 6 | 17/9/2021 | | | Nguyễn Đình | | Thảo | Piano2 | ĐHTNK8 | NC3 |
| 3 | 3 | Chiều | 5 | 16/9/2021 | | | Phạm Ngọc | | Đỉnh | Âm nhạc TT VN | ĐHTNK8 | 209B |
| 4 | 3 | Sáng | 6 | 24/9/2021 | | | Đỗ My | | Lam | Thanh nhạc 5 | TCNKK32 | TN1 |
| 5 | 2 | Chiều | 5 | 21/10/2021 | | | Vi Minh | | Huy | Ký xướng âm 3 | ĐHTNK9 | 302C |
| 6 | 3 | Sáng | 6 | 22/10/2021 | | | Lê Thu | | Trang | Thanh nhạc 3 | ĐHTNK9 | TN3 |
| 7 | 3 | Sáng | 4 | 10/11/2021 | | | Phạm Hồng | | Hải | Thanh nhạc 7 | ĐHTNK6 | TN4 |
| 8 | 2 | Chiều | 4 | 17/11/2021 | | | Mai | | Đông | Piano1 | ĐHTNK9 | NC2 |
| 9 | 3 | Sáng | 2 | 06/12/2021 | | | Phạm Hoàng | | Hiền | Thanh nhạc 7 | ĐHTNK6 | TN2 |
| **Học kỳ II** | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Tháng 1/2022 | | | | | Ninh Quang | | Hưng | | Thanh nhạc 4 | ĐHTNK9 | TN6 |
| 2 | Tháng 2/2022 | | | | | Trịnh Thúy | | Khuyên | | Thanh nhạc 2 | ĐHTNK10 | TN7 |
| 3 | Tháng 3/2022 | | | | | Lê Minh | | Tuyết | | Thanh nhạc 6 | ĐHTNK8 | TN8 |
| 4 | Tháng3/2022 | | | | | Nguyễn Tiến | | Thành | | Ký xướng âm 6 | ĐHTNK8 |  |
| 5 | Tháng 3/2022 | | | | | Đỗ Mạnh | | Thắng | | Piano1 | ĐHTNK9 | NC1 |
| 6 | Tháng 4/2022 | | | | | Đặng Thanh | | Tăng | | Piano 2 | ĐHTNK8 | NC4 |
| 7 | Tháng 4/2022 | | | | | Phạm Đắc | | Thịnh | | Thanh nhạc 6 | TCNKK32 | TN10 |
| 8 | Tháng 4/2022 | | | | | Bùi Thị | | Thu | | Thanh nhạc 8 | ĐHTNK6 | TN9 |
| 9 | Tháng 4/2022 | | | | | Đoàn | | Dũng | | Ký xướng âm 2 | ĐHTNK10 |  |

**4.3. Kế hoạch sinh hoạt khoa/bộ môn**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Nội dung** | **Thành phần** | **Ghi chú** |
|  | Từ 23-26 hàng tháng | **Sinh hoạt khoa:**   * Tự đánh giá các hoạt động của khoa trong tháng(HCGD, hoạt động đào tạo, NCKH, HSSV…) * Triển khai thực hiện theo kế hoạch của Nhà trường và các kế hoạch trọng tâm của khoa tháng tiếp theo | Toàn thể CBGV khoa |  |
|  | Từ 26- 30 hàng tháng | **Sinh hoạt bộ môn:**   * Tự đánh giá các hoạt động của bộ môn trong tháng(HCGD, hoạt động đào tạo, NCKH, HSSV…) * Triển khai thực hiệnb theo kế hoạch của khoa và các kế hoạch trọng tâm của bộ môntháng tiếp theo. | Toàn thể GV bộ môn |  |

**4.4. Kế hoạch phân công giảng viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Trình độ** | **Môn dạy** | **Lớp** | **Số tiết** | | **Tổng sô giờ dạy/nghĩa vụ** |
| **HK1** | **HK2** |
| 1. **Phân công giảng viên cơ hữu của khoa** | | | | | | | |
|  | **Phạm Thị Hoàng Hiền** | Đại học Thanh nhạc  - Thạc sĩ Quản lý giáo dục | Thanh nhạc | ĐH TNK6 | 30T/2SV | 30T/2SV | 444/232 |
| ĐH TNK8 | 45T/3SV | 45T/3SV |
| ĐH TNK9 | 30T/2SV | 30T/2SV |
| ĐH TNK10 | 60T/4SV | 60T/4SV |
| TCNKK32 | 15T/1HS | 15T/1HS |
| PPSPTN | ĐHTNK6 | 24T |  |
| Thanh nhạc | ĐHLTSPAN9 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| ĐHLTSPAN9  VHVL | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
|  | **Bùi Thị Thu** | ThS SP Thanh nhạc | Thanh nhạc | ĐH TNK6 | 30T/2SV | 30T/2SV | 300/229,5 |
| ĐH TNK9 | 30T/2SV | 30T/2SV |
| ĐH TNK10 | 30T/2SV | 30T/2SV |
| ĐHSPANK9 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| ĐHLTSPAN K9 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| ĐHLTSPANVHVK9 | 30T/ 2 nhóm | 30T/ 2 nhóm |
|  | **Trịnh Thị Thúy Khuyên** | NCS. LL&PPGD Âm nhạc | Thanh nhạc | ĐH TNK6 | 15T/1SV | 15T/1SV | 300/232 |
| ĐH TNK8 | 30T/2SV | 30T/2SV |
| ĐH TNK9 | 15T/1SV | 15T/1SV |
| ĐH TNK10 | 45T/3SV | 45T/3SV |
| TCNKANK32 | 15T/1SV | 15T/1SV |
| ĐHLT  SPANK9 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| ĐHLTSPAN  VHVL K9 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
|  | **Mai Đông** | Thạc sĩ Âm nhạc học | Nhạc cụ | TCNKANK32 | 45T/3SV | 45T/3SV | 450/261 |
| Piano 2 | ĐHTN K8 | 15T/2SV | 15T/2SV |
| Piano1 | ĐHTN K9 | 30T/4SV | 30T/4SV |
| Nhạc cụ | ĐHSPAN K9A.LTCQ | 30T/2 Nhóm | 30T/2 Nhóm |
| ĐHSPANK9ALTVLVH | 30T/2 Nhóm | 30T/2 Nhóm |
| ĐHSPAN K9B.LT | 30T/2 Nhóm | 30T/2 Nhóm |
| ĐH SPAN K10CQ |  | 30T/2 Nhóm |
| ĐHSPMN  LTK9B1 | 30T/2 Nhóm | 30T/2 Nhóm |
|  | **Nguyễn Tiến Thành** | ThS. Âm nhạc học | Lịch sử âm nhạc P.Tây | TNK9 | 30 |  | 300/261 |
| Hợp xướng 1 | LTSP K9A+K8B | 30 |  |
| Chỉ huy hợp xướng | SPÂNK7 + TNK6 | 30 |  |
| SPANK7 | 30 |  |
| Hình thức âm nhạc | TCNK K32 | 30 |  |
| Hợp xướng 1 | TNK8  +SPANK8 |  | 30 |
| Hợp xướng 2 | TNK6 |  | 30 |
| Chỉ huy hợp xướng | SPANK8 |  | 30 |
| Lịch sử âm nhạc P.Đông | TNK9  +SPANK9 |  | 30 |
| Ký xướng âm 4 | LTSP K9B |  | 30 |
|  | **Phạm Ngọc Đỉnh** | ThS. PPSPÂN  (Đàn Bầu) | Nhạc khí phổ thông | TNK6 | 30 |  | 225/270 |
| Tin học chuyên ngành | TNK6 | 30 |  |
| Ký xướng âm 1 | SPANK10  +TNK10 | 30 |  |
| LTSPK10 | 30 |  |
| Ký xướng âm 3 | SPAN K9B | 30 |  |
| Âm nhạc truyền thống VN | ĐHTNK8 | 30 |  |
| Ký xướng âm 2 | SPÂNK10  +TNK10 |  | 30 |
| Lý thuyết âm nhạc 2 | SPANK10  +TNK10 |  | 15 |
|  | **Lê Thu Trang** | ThS. SP Thanh nhạc | Thanh nhạc | ĐH TNK8 | 15T/1SV | 15T/1SV | 300/270 |
| ĐH TNK9 | 15T/1SV | 15T/1SV |
| ĐH TNK10 | 30T/2SV | 30T/2SV |
| TCNKANK32 | 15T/1SV | 15T/1SV |
| Hát dân ca | TCNK32 | 30 tiết |  |
| Thanh nhạc | ĐHLT  SPANK9 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| ĐHLTSPAN  VHVK9 | 30T/ 2 nhóm | 30T/ 2 nhóm |
| ĐHLTSPMNK9A | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
|  | **Đỗ Thị Lam** | NCS. LL&PPGD Âm nhạc | Thanh nhạc | ĐH TNK6 | 15T/1HS | 15T/ 1HS | 300/202.5 |
| ĐH TNK8 | 15T/1SV | 15T/1SV |
| ĐH TNK9 | 15T/1SV | 15T/1 SV |
| ĐH TNK10 | 45/3SV | 45/3SV |
| TCNKK32 | 15T/1SV | 15T/ 1HS |
| ĐHSPANK7 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| THBD | ĐH TNK8 | 15T | 15T |
| Thanh nhạc | ĐHLTSPMNK9B2 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
|  | **Phạm Hồng Hải** | ThS. LL&PPGD Âm nhạc | Thanh nhạc | ĐH TNK6 | 15T/1 SV | 15/1 SV | 300/229,5 |
| ĐH TNK9 | 15T/1SV | 15T/1SV |
| ĐH TNK10 | 45T/3SV | 45T/3SV |
| TCNKANK32 | 30T/2SV | 30T/2SV |
| THBD | ĐHTNK9 | 15T | 15T |
| Thanh nhạc | ĐHSPANK9 | 15T/1 Nhóm | 15T/1 Nhóm |
| ĐHSPANK9 | 15T/1 Nhóm | 15T/1 Nhóm |
| ĐHLTSPMNK9B1 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
|  | **Lê Thị Tuyết** | ThS. LL&PPGD Âm nhạc | Thanh nhạc | ĐH TNK8 | 15T/1SV | 15T/1SV | 285/270 |
| ĐH TNK9 | 15T/1SV | 15T/1SV |
| ĐH TNK10 | 30/2SV | 30/2SV |
| ĐHSPANK7 | 15T / 1 nhóm | 15T / 1 nhóm |
| ĐHLTSPANK9 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| ĐHLTSPAN  VHVLK9 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| ĐHLTSPMN  K9B1 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| ĐHLTSPMN  K9B2 | 15T/ 1 nhóm | 15T/ 1 nhóm |
| THBD K10 |  |  | 15T |
|  | **Lê Mai Ly** | ThS. LL&PPGD Âm nhạc | Thanh nhạc | TCNKANK32 | 15T/1HS | 15T/1HS | 300/270 |
| ĐH TNK8 | 15T/SV | 15T/SV |
| ĐH TNK9 | 15T/SV | 15T/SV |
| ĐH TNK10 | 30T/2SV | 30T/2SV |
| Thanh nhạc | ĐHSPANK7 | 30T/ 2 nhóm | 30T/ 2 nhóm |
| ĐHSPANK8 | 30T/ 2 nhóm | 30T/ 2 nhóm |
| THBD | TCNK K32 | 15T | 15T |
|  | **Phạm Đắc Thịnh** | Cao học LL&PPGD Âm nhạc | Thanh nhạc | TCNKANK32 | 30T/2 HS | 30T/2 HS | 60/270 |
| 1. **Phân công giảng viên thuộc BM LLAN và BM TNNC giảng dạy tại khoa** | | | | | | | |
|  | **Đoàn Tiến Dũng** | ThS. QLGD | Ký xướng âm 5 | SPAN K8+TNK8 | 30 |  | 90 |
| Lịch sử âm nhạc P.Tây | SPAN K9+TNK9 | 15 |  |
| Phân tích tác phẩm | SPANK8  +TNK8 |  | 45 |
|  | **Vi Minh Huy** | TS.  VHDG | Ký xướng âm 3 | SPÂNK9  +TNK9 | 30 |  | 180 |
| Lý thuyết âm nhạc 1 | SPÂNK10  +TNK10 | 30 |  |
| Hòa âm 1 | SPANK8  +TNK8 | 30 |  |
| Ký xướng âm 4 | SPÂNK9  +TNK9 |  | 30 |
| Lý thuyết âm nhạc 2 | SPANK10  +TNK10 |  | 30 |
| Hòa âm 2 | SPÂNK8  +TNK8 |  | 30 |
|  | **Ninh Quang Hưng** | ThS. Biểu diễn Thanh nhạc | Thanh nhạc | ĐH TNK6 | 15T/1SV | 15T/1SV | 210 |
| ĐH TNK8 | 15T/1SV | 15T/1SV |
| ĐH TNK9 | 30T/2SV | 30T/2SV |
| ĐH TNK10 | 30/2SV | 30/2SV |
| TCNKANK32 | 15T/1HS | 15T/1HS |
|  | **Đỗ Mạnh Thắng** | Thạc sĩ Âm nhạc | Piano2 | ĐHTN K8 | 15T/2SV | 15T/2SV | 120 |
| Piano1 | ĐHTN K9 | 45T/6SV | 45T/6SV |
|  | **Đặng Thanh Tăng** | Thạc sĩ Văn hóa | Piano2 | ĐHTN K8 | 30T/4SV | 30T/4SV | 120 |
| Piano1 | ĐHTN K9 | 30T/4SV | 30T/4SV |
|  | **Nguyễn Đình Thảo** | Thạc sĩ văn hóa dân gian | Piano2 | ĐHTNK8 | 15T/2SV | 15T/2SV | 60 |
| Piano1 | ĐHTNK9 | 15T/2SV | 15T/2SV |

* 1. **Hoạt động chuyên môn:**

- Các bộ môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng;

- Bổ sung chỉnh sửa CTĐT, CĐR, ĐCCTHP.... theo định kỳ 2 năm /lần;

- Bộ môn Thanh nhạc –nhạc cụ xây dựng kế hoạch Thực tập nghề nghiệp ngoài trường năm 2022. Liên hệ và tô chức cho sinh viên lớp ĐH Thanh nhạc K6 thực tập nghề nghiệp ngoài trường tại Nhà hát CMK Lam Sơn(4 tuần).

-Tổ chức thi Tài năng âm nhạc Hoc sinh - sinh viên trường Đại học VHTT&DL Thanh Hóa.

- Hướng dẫn tốt nghiệp, Quy định bài tốt nghiệp:

*\* Đối tượng: Học sinh lớp TCNKANK32*

+ Đối với chuyên ngành Thanh nhạc:

- 01 Aria nước ngoài

- 01 Romance nước ngoài

- 02 ca khúc nghệ thuật Việt Nam

- 01 Dân ca Việt Nam

+ Đối với chuyên ngành Nhạc cụ phương Tây:

- 02 tác phẩm hòa tấu

- 02 tác phẩm nướcngoài

- 01 tác phẩm Việt Nam

*\*Đối tượng: Sinh viên lớp ĐHTNK6*

- 02 bài Aria tiền cổ điển, cổ điển từ Mozart...

- 02 bài Romance cổ điển nước ngoài, ca khúc đương đại nước ngoài.

- 03 ca khúc nghệ thuật Việt Nam

- 01 bài dân ca Việt Nam.

* 1. **Hoạt động Nghiên cứu khoa học của Giảng viên, Sinh viên:**

1. **Kế hoạch NCKH:**

- Năm 2021, Khoa có 01 đề tài NCKH cấp cơ sở do ThS. Đoàn Dũng chủ nhiệm: “Giải pháp nâng cao chất lượng Dạy – Học môn Ký – Xướng âm tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa”.

- Năm 2022, Khoa dự kiến đăng ký 01 đề tài NCKH cấp cơ sở do GVC. ThS. Mai Đông chủ nhiệm.

- Năm học 2021-2022, Khoa dự kiến đăng ký 01 đề tài NCKH của SV Chu Thiện Thức - GVHD GVC.ThS. Nguyễn Tiến Thành

-Năm học 2021-2022, tất cả giảng viên trong khoa đều đăng ký tham gia viết bài khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong trường, ngoài trường và quốc tế, đảm bảo giờ nghĩa vụ NCKH.

**b. Hội thảo khoa học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian thực hiện** | **Nội dung** | **Thành phần tham dự** | **Chủ trì** |
|  | **Tháng 12/2021** | **Hội thảo khoa học cấp khoa: “**Giải pháp nâng cao chất lượng Dạy – Học môn Ký – Xướng âm tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa” | Toàn thể CBGV khoa ÂN , GV Bộ môn LLAN | GVC.ThS. Đoàn Tiến Dũng – Chủ nhiệm đề tài |
|  | Tháng 10/2021 | **Hội nghị chuyên đề:** “Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận âm nhạc để tạo sức hút và sự ham học của Sinh viên Khoa Âm nhạc tại Trường Đại học Văn hóa, Thể Thảo và Du lịch Thanh Hóa” | Khách mời: Chuyên gia có kinh nghiệm; toàn thể CBGV Khoa ÂN, BM LLAN; HSSV Khoa ÂN | GVC.ThS. Nguyễn Tiến Thành – PBM LLÂN |
|  | Tháng 4/2022 | **Hội nghị chuyên đề:** “Đổi mới và nâng cao trong phương pháp hướng dẫn thực hành biểu diễn và xây dựng chương trình có chủ đề trong môn học Thực hành nghề nghiệp thường xuyên trong trường cho SV ngành Thanh nhạc tại Trường ĐH Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Thanh Hóa” | Khách mời: Chuyên gia có kinh nghiệm; toàn thể CBGV Khoa ÂN, BM TNNC; HSSV Khoa ÂN | GVC.ThS. Trịnh Thị Thúy Khuyên-PPT. BM Thanh nhạc – nhạc cụ |

* 1. **Đào tạo đội ngũ giảng viên.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên giảng viên** | **Chuyên ngành**  **đào tạo** | **Trình độ** | **Năm**  **dự thi** | **Cơ sở đào tạo** | **Năm tốt nghiệp**  **(dự kiến)** |
| **1** | Trịnh Thị  Thúy Khuyên | LL & PPDH Âm nhạc | Tiến sĩ | 2016 | Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW | 2021 |
| **2** | Đỗ Thị Lam | LL & PPDH Âm nhạc | Tiến sĩ | 2021 | Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW | 2024 |
| **3** | Phạm Đắc Thịnh | LL & PPDH Âm nhạc | Thạc sĩ | 2019 | Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW | 2021 |

* 1. **Dự kiến tài chính**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thành phần** | **Dự trù kinh phí** | **Tổng tiền** |
|  | **Hội thảo khoa học cấp khoa: “**Giải pháp nâng cao chất lượng Dạy – Học môn Ký – Xướng âm tại trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa” | Toàn thể CBGV khoa ÂN , GV Bộ môn LLAN | * Trưởng khoa:300.000đ * Trưởng bộ môn:200.000đ * CBGV:50.000đ/người/buổi x1 buổi x 20 người =1.000.000đ * Bài viết hội thảo: 100.000đ/ bài x 10 bài = 1.000.000đ * Nước uống:2 thùng 85.000đ/thùng = 170.000đ | 2.670.000đ |
|  | **Hội nghị chuyên đề:**  “Đổi mới phương pháp dạy học các môn Lý luận âm nhạc để tạo sức hút và sự ham học của HSSV Khoa Âm nhạc tại Trường ĐH Văn hóa, Thể Thảo và Du lịch Thanh Hóa” | Khách mời: Chuyên gia có kinh nghiệm của lĩnh vực; toàn thể CBGV Khoa ÂN, BM LLAN; HSSV Khoa ÂN | * Khách mời chuyên gia: 01 người x 1.000.000đ/người/buổi = 1.000.000đ * Trưởng khoa:300.000đ * Trưởng bộ môn:200.000đ * CBGV:   50.000đ/người/buổi x1 buổi x 20 người =1.000.000đ   * Bài viết tham luận: 100.000đ/ bài x 10 bài = 1.000.000đ * Nước uống: 4 thùng 85.000đ/thùng = 340.000đ | 3.840.000đ |
|  | **Hội nghị chuyên đề:**  “Đổi mới và nâng cao trong phương pháp hướng dẫn thực hành biểu diễn và xây dựng chương trình có chủ đề trong môn học Thực hành nghề nghiệp thường xuyên trong trường cho sinh viên ngành Thanh nhạc tại Trường ĐH Văn hóa, Thể Thảo và Du lịch Thanh Hóa” | Khách mời: Chuyên gia có kinh nghiệm của lĩnh vực; toàn thể CBGV Khoa ÂN, BM LLAN; SV Khoa ÂN | * Khách mời chuyên gia: 01 người x 1.000.000đ/người/buổi = 1.000.000đ * Trưởng khoa:300.000đ * Trưởng bộ môn:200.000đ * CBGV:   50.000đ/người/buổi x1 buổi x 20 người =1.000.000đ   * Bài viết tham luận: 100.000đ/ bài x 10 bài = 1.000.000đ   - Nước uống: 4 thùng 85.000đ/thùng = 340.000đ | 3.840.000đ |
| Tổng cộng:**10.350.000đ**  **(Bằng chữ: Mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)** | | | | |

Ngoài ra các Chương trình biểu diễn theo chỉ đạo của Nhà trường sẽ có đề nghị kinh phíriêng theo từng chương trình.

* 1. **Các hoạt động khác**
* **Công tác Công tác chính trị, tư tưởng:**

Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng trong toàn thể CBGV và HSSV của Khoa gắn liền với thực hiện học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Mỗi tháng tổ chức họp khoa để tổng kết và đánh giá các hoạt động của khoa trên cơ sở tập trung dân chủ. Trong mỗi cuộc họp đều có thông báo những nhiệm vụ, công tác, tư tưởng chỉ đạo đột xuất của đảng ủy đến từng cán bộ giảng viên, phổ biến kịp thời những tư tưởng, đường lối của Đảng. Cán bộ giảng viên đều thảo luận đưa ra những giải pháp giáo dục, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức. Mỗi cán bộ giảng viên viên đều được tạo điều kiện để tự nâng cao trình độ của mình, gắn kết chặt chẽ việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết của Đảng với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của đơn vị; Luôn đôn đốc nhắc nhở toàn thể CBGV thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định,kỷ cương nề nếp trong Trường.

Chú trọng bồi dưỡng quần chúng ưu tú, xây dựng đội ngũ Đảng viên Chi bộ khoa trong sạch, vững mạnh.

**- Công tác Khảo thí- Kiểm định**

Giảng viên nộp điểm thành phần và báo cáo tiến độ giảng dạy về Khoa. Khoa phối hợp với phòng QLĐT và phòng KT-ĐBCLGD để thực hiện báo cáo điều kiện thi và nộp điểm thành phần đầy đủ, đúng tiến độ; Thông tin đến HSSV lịch thi và điều kiện thi kịp thời; Giảng viên tham gia trong thi, chấm thi nghiêm túc theo kế hoạch.

* **Công tác HSSV:**

Khoa phối hợp với Đoàn TN, Hội sinh viên đẩy mạnh phong trào của SV tham gia các hoạt động ngoại khóa, CTXH…. Tăng cường công tác cố vấn kịp thời cho SV về học tập và rèn luyện.

1. **Đăng ký danh hiệu thi đua khen thưởng**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh** | **Đăng ký danh hiệu thi đua** | **Ghi chú** |
|  | Phạm Thị Hoàng Hiền | Phó khoa  phụ trách Khoa | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở |  |
|  | Bùi Thị Thu | Phó khoa | Lao động tiên tiến |  |
|  | Trịnh Thị Thúy Khuyên | Phó BM PT BM TNNC | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở |  |
|  | Mai Đông | Phó BM TNNC | Lao động tiên tiến |  |
|  | Nguyễn Tiến Thành | Phó BM LLAN | Lao động tiên tiến |  |
|  | Lê Thị Thu Trang | Giảng viên | Lao động tiên tiến |  |
|  | Phạm Ngọc Đỉnh | Giảng viên | Lao động tiên tiến |  |
|  | Phạm Thị Hải | Giảng viên | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở |  |
|  | Lê Thị Tuyết | Giảng viên | Lao động tiên tiến |  |
|  | Đỗ Thị Lam | Giảng viên | Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở |  |
|  | Lê Mai Ly | Giảng viên | Lao động tiên tiến |  |
|  | Phạm Đắc Thịnh | Giảng viên | Lao động tiên tiến |  |
|  | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | Giáo vụ khoa | Lao động tiên tiến |  |

1. **Giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học**
   1. ***Công tác kế hoạch, lịch học, thông tin GV và HSSV***

- Xây dựng chi tiết kế hoạch công tác ngay từ đầu năm học dựa trên kế hoạch tổng quát của phòng Quản lý đào tạo, báo cáo phòng KĐCLGD giám sát. Các Bộ môn xây dựng kế hoạch chi tiết năm học/ Khoa tổng hợp và trình các Bộ phận liên quan, Hiệu trưởng phê duyệt; Tập huấn giảng viên toàn khoa kế hoạch năm học; Chuẩn bị các điều kiện lên lớp của giảng viên bằng các hoạt động: Tập huấn giảng viên của các Trưởng Bộ môn; Thẩm định Đề cương chi tiết bài giảng do các nhóm giảng viên dạy học phần biên soạn; Chuẩn bị học liệu, cơ sở vật chất kỹ thuật, hồ sơ lên lớp, văn phòng phẩm…

- Kế hoạch công tác và lịch học được thông tin rộng rãi đến GV và HSSV trong khoa qua website, email và bảng tin.

- Liên tục cập nhật thông tin của nhà trường và các cơ quan chức năng để thông báo cho CBGV và HSSV trong khoa.

***6.2. Công tác quản lý chuyên môn khoa***

Lãnh đạo khoa có trách nhiệm tham mưu xây dựng chiến lược phát triển các ngành mà khoa đang đào tạo; kiểm tra, nghiệm thu và giám sát các sản phẩm NCKH, giáo trình, chương trình đào tạo của toàn khoa; Đánh giá chất lượng giảng viên, đề xuất mời hoặc không mời giảng viên dạy các tín chỉ, HP;

- **Cấp khoa**: quản lý chung, xây dựng chiến lược phát triển về quy mô đào tạo, quy mô người học, nguồn lực giảng viên, mở ngành, biểu diễn thi tài năng các cấp, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của nhà trường, cấp tỉnh...

Xây dựng kế hoạch giảng dạy, dự giờ của giảng viên trong kỳ học, năm học. Xây dựng chương trình tuyển sinh, học tập, tốt nghiệp cho sinh viên học sinh; Xây dựng các phương án triển khai hợp tác, giới thiệu việc làm cho sinh viên...

- **Cấp bộmôn:** Chịu trách nhiệm lựa chọn, phân công giảng viên; Thẩm định TBG, ĐCCTBG của giảng viên theo đúng quy trình (Mỗi TBG, ĐCCTBG phải được ít nhất 02 GV cùng chuyên ngành thẩm định và phải được thẩm định trước khi lên lớp 10 ngày, sau đó bộ môn làm kế hoạch thông qua văn phòng để phô tô tài liệu cho SVHS theo đúng quy định;

\* Toàn bộ TBG, ĐCCTBG của GV, bộ môn phải có trong Thư viện trường để SV có thể tiếp cận.

\* Hàng kỳ bộ môn xây dựng kế hoạch dự giờ cho giảng viên trong bộ môn; Mỗi tiết dự giờ phải có ít nhất 03 GV trong bộ môn dự đánh giá; Mỗi kỳ, một GV phải tham gia dạy dự giờ tối thiểu 1 tiết, đi dự giờ 5 tiết. Nếu GV dạy từ hai học phần trở lên thì mỗi HP phải dạy mẫu tối thiểu 1 tiết; Mỗi bài giảng mẫu phải được trích từ ĐCCTBG, tuân thủ theo CTCT, ĐCCTBG đã soạn, nếu bài soạn không đảm bảo đúng quy định trên thì bộ môn không duyệt, không tổ chức dự giờ và giờ đó xem như là không đạt yêu cầu.

***6.3. Thực hiện quy chế hoạt động, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường***

- Nghiêm túc thực hiện quản lý theo quy định của bộ Quy chế nhà trường, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của khoa.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ cho từng chức danh quản lý từ trưởng, phó khoa đến trưởng, phó bộ môn và CBGV.

- Có các chiến lược và kế hoạch phát triển đơn vị ngắn hạn, dài hạn và trung hạn phù hợp với định hướng phát triển, sứ mạng của khoa và tương ứng với Chiến lược phát triển của trường.

- Xây dựng nề nếp kỷ cương môi trường dạy - học tích cực;- Toàn thể GV và HSSV nghiêm túc thực hiện công tác HCGD giảng đường

***6.4. Quy định lịch trực lãnh đạo khoa, kiểm tra giảng đường, dự giờ, thẩm định bài giảng, sinh hoạt chuyên môn***

- Phân công lãnh đạo khoa bao gồm trưởng khoa, phó khoa, các trưởng, phó bộ môn trực các buổi trong tuần để giải quyết công việc chuyên môn.

- Phân công giáo vụ khoa và CB trực luân phiên kiểm tra các lớp học của khoa trên giảng đường nhằm cập nhật thông tin về giảng viên và HSSV; ghi chép và báo cáo kiểm tra hành chính giảng đường liên tục.

- Chỉ đạo các bộ môn triển khai thẩm định ĐCCTBG nghiêm túc, đảm bảo đúng quy định mỗi ĐCCTBG có 02 giảng viên cùng chuyên ngành đánh giá, nhận xét, trưởng Bộ môn ký xác nhận, trình trưởng khoa phê duyệt mới được lên lớp. Kiên quyết xử lý GV lên lớp không có ĐCCTBG hoặc ĐCCTBG chưa được thẩm định đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc và nâng cao hiệu quả công tác sinh hoạt chuyên môn tại khoa và bộ môn. Cấp khoa 1 lần/tháng, cấp bộ môn ít nhất 1 lần/tháng nhằm giải quyết công tác chuyên môn.

***6.5. Yêu cầu quản lý tài liệu, hồ sơ giảng dạy***

Đầu kì học, Bộ môn tổ chức thẩm định ĐCCTBG của các HP thực hiện trong kì học, nếu đảm bảo chất lượng mới cho phép sử dụng giảng dạy. Trong quá trình thực hiện HP, Bộ môn giám sát chất lượng giờ giảng của GV thông qua việc thực hiện ĐCCTBG đã được duyệt. Yêu cầu GV phải thực hiện nghiêm túc việc ghi chép sổ sánh lên lớp theo mẫu sổ của phòng QLĐT ban hành.

***6.6. Công tác sinh viên***

- Phó khoa chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, đánh giá chung tình hình cố vấn sinh viên và báo cáo cho Trưởng khoa hàng tháng.

- Chất lượng cố vấn sinh viên giao cho các giảng viên cố vấn và trưởng các bộ môn chuyên ngành phối hợp;

- Giáo vụ khoa và giảng viên cố vấn phải phối hợp năm bắttình hình sinh viên và tổng hợp hàng kỳ báo cáo cho phòng CT HSSV Nhà trường để kịp thời xử lý những bất thường trong học tập và rèn luyện của sinh viên.

- Khoa tổ chức tư vấn chung sinh viên đầu khóa học (khóa mới), đầu năm, đầu kỳ học (khóa cũ), kết hợp với nội dung ngoại khóa, giao lưu sinh viên toàn khoa.

- Tích cực tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, công tác xã hội.

- Tăng cường phối hợp với các phòng, ban, khoa tổ chức giao lưu văn hóa nghệ thuật, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, tham, quan thực tế cho sinh viên tăng cường nâng cao công tác học tập và rèn luyện.

***6.7. Yêu cầu hợp tác với các bộ phận khác***

- Hợp tác với các đơn vị trong trường: Khoa thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong trường nhằm triển khai và thực hiện tốt nhất công tác chuyên môn nghiệp vụ tại khoa.

+ Phối hợp với phòng QLĐT trong việc tổ chức triển khai các hoạt động đào tạo các ngành học thuộc quản lý của khoa, thực hiện báo cáo với phòng QLĐT định kỳ theo quy định.

+ Phối hợp với phòng Thanh tra, Trung tâm Khảo thí và ĐBCL về công tác kiểm định, tự đánh giá, khảo thí và kỷ cương nề nếp hành chính giáo dục, thực hiện báo cáo định kỳ với phòng theo quy định.

+ Phối hợp vối phòng công tác chính trị HSSV trong công tác GVCV, quản lý sinh viên thuộc khoa.

- Hợp tác ngoài trường: Khoa tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác với các đơn vị ngoài trường như Đài truyền hình Tỉnh , Nhà hát Ca – Múa – Kịch Lam Sơn - sở VHTTDL Thanh Hoá; Các đoàn Ca múa trong khu vực Nam sông Hồng – Bắc miền Trung; Các phòng VHTT cấp huyện, thị xã, thành phố; Các đội văn nghệ của các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn Thanh Hoá và các tỉnh trong khu vực..., Vụ Đào tạo- Bộ VHTTDL, các trường Đại học cùng khối ngành trong cả nước, các Viện nghiên cứu nhằm hợp tác, trao đổi kinh nghiệm đào tạo và NCKH.

1. **Kiến nghị, đề xuất** 
   1. Đề nghị cho cán bộ phụ trách âm thanh ánh sáng của Nhà trường đi học lớp chuyên nghiệp về mảng này để phục vụ cho các hoạt động của Hội trường Nhà biểu diễn.
   2. Biên chế định danh rõ ràng những cán bộ làm việc trong phòng máy của Hội trường Nhà biểu diễn để có trách nhiệm với công việc cụ thể.
   3. Bổ sung một số thiết bị cho Hội trường Nhà biểu diễn phòng máy như ghế ngồi cao, máy tính chuyên dụng.

### Trên đây là Kế hoạch năm học 2021-2022, của khoa Âm nhạc.Kính trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | TRƯỞNG KHOAPhạm Thị Hoàng Hiền |